

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ DĨ AN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 383/2019/HS-ST

Ngày: 12- 11- 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Ngọc Quân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hoàn;

2. Ông Tô Văn Nhung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Sơn- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 352/2019/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 394/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

1. Phan Thị Th, sinh năm 1976 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; thường trú: Không rõ; tạm trú: T, p, quận B, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phan Văn H, đã chết và bà Phan Thị G, sinh năm 1958; có 02 anh chị em ruột, lớn nhất sinh 1983, nhỏ sinh năm 1989; có chồng tên Lê Minh T, đã chết và 02 người con, lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1997; tiền án: Ngày 08/8/2012, Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản, theo bản án số 180/2012/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 19/7/1996 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 164/HS.ST; Ngày 24/3/1998 Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 14 tháng tù về tội cướp giật tài sản, bản án số 51/HS.ST; Ngày 08/11/2000 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 30 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 342/HS.ST; Ngày 10/5/2005 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 76/HS.ST; Ngày 08/12/2008 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 03 năm tù về tội trộm cắp tài sản, bản án số 333/HS.ST; bị bắt tạm giam ngày 15/6/2019, có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn H, sinh năm 1981 tại thành phố Hồ Chí Minh; thường trú: Trần Quang D, p, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Xe “ôm”; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Phạm Văn H, đã chết

và bà Võ Thị Đ, đã chết; có 03 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1975, nhỏ nhất sinh năm 1985; có vợ tên Nguyễn Thị Xuân M, đã ly hôn và có 01 người con, sinh năm 2005; tiền án: Ngày 14/5/2014, Tòa án nhân dân quận 12, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 86/2014/HSST; ngày 26/11/2015 Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 02 năm 06 tháng tù giam về Tội trộm cắp tài sản theo bản án số 194/2015/HSST; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 03/3/2003 Tòa án nhân dân quận 3, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội trộm tài sản, bản án số 97/HS.ST; Ngày 30/6/2008 Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh, xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội trộm tài sản, bản án số 179/HS.ST; bị bắt tạm giam ngày 15/6/2019, có mặt.

- *Bị hại*: Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh năm 1997; thường trú: Xã N, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án*: Võ Thị Thanh T, sinh năm 1993; địa chỉ: Trần Quang D, p, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- *Người làm chứng*: Trịnh Tô P; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị T và Phạm Văn H quen biết với nhau khi còn đang chấp hành án tại trại giam An Phước, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương vào năm 2008.

Khoảng 15 giờ ngày 15/6/2019, T sử dụng điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đỏ, sim số 0931.923.652 gọi điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, sim số 0934.385.754 rủ H đi tìm tài sản để chiếm đoạt, bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. H điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave S, số khung: 050348, số máy: 0094196, biển số 61D1-731.84 đến đón T từ ngã tư Bình Phước, quận Thủ Đức, thành phố Hồ Chí Minh đi đến khu vực chợ Việt Lập, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An. Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi đến trước nhà khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, Thanh nhìn thấy chị Nguyễn Ngọc Thủy T đang mua đồ, bên cạnh chị T có dựng xe mô tô hiệu Honda Vision màu trắng, biển số 61D1-708.50, bên trong hộc xe phía trước cốp xe có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu đen, có ốp lưng màu đen, bên trong ốp có để 410.000 đồng. Thấy chị T đang mua đồ không để ý tài sản, T nói H dừng xe cách chỗ chị T đứng khoảng 04 mét đứng chờ, T xuống xe tiếp cận xe mô tô biển số 61D1-708.50 rồi dùng tay trái lấy chiếc điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu đen, có ốp lưng màu đen, bên trong ốp có để 410.000 đồng, cầm điện thoại trên tay trái và quay lại chỗ H. Chị T quay ra phát hiện đuổi theo. Khi T vừa lên xe mô tô để H chờ đi, chị T kéo áo của T, tri hô và cùng người dân xung quanh bắt giữ T và H rồi giao cho Công an phường An Bình lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus màu đen, có ốp lưng màu đen và số tiền 410.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu Honda

Wave S, số khung: 050348, số máy: 0094196, biển số 61D1-731.84; 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đỏ, sim số 0931.923.652 của bị cáo Thanh; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng, sim số 0934.385.754 của bị cáo Hạnh.

Theo Kết luận định giá tài sản số 142/BB.ĐG ngày 19/6/2019 của Hội đồng định giá thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus có trị giá 3.000.000 đồng.

Tổng trị giá tài sản bị chiếm đoạt là 3.410.000 đồng.

Tại cáo trạng số: 370/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Phan Thị T, Phạm Văn H về Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị T mức án tù từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt Phạm Văn H mức án tù từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị Hội đồng xét xử xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Nguyễn Ngọc Thủy T và không yêu cầu bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu sung ngân nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng do các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên tịch thu tiêu hủy sim số 0931.923.652 và sim số 0934.385.754 do đây là phương tiện các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội không có giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phan Thị T, Phạm Văn H thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trong bản cáo trạng đã nêu và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Khoảng 16 giờ sáng, ngày 15/6/2019, trước nhà số C11+C12, khu phố Bình Đường 2, phường An Bình, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, bị cáo Phan Thị T, Phạm Văn H đã có hành vi lên lút chiếm đoạt tài sản là 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus và số tiền 410.000 đồng của chị Nguyễn Ngọc Thủy T để trong hộc xe phía trước cốp xe mô tô. Tài sản bị cáo chiếm đoạt có tổng giá trị là 3.410.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Nguyễn Ngọc Thủy T.

Tài sản các bị cáo chiếm đoạt là có giá trị 3.410.000 đồng đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; đối với bị cáo H nhiều lần phạm tội, thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích tiếp tục phạm tội mới; đây là tình tiết định khung hình phạt tái phạm nguy hiểm đối với bị cáo H, quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng số 370/CT-VKS ngày 03 tháng 10 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An và luận tội của Kiểm sát viên truy tố đối với các bị cáo Phan Thị T, Phạm Văn H là có căn cứ đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do các bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Thanh còn 01 tiền án chưa được xóa, tiếp tục phạm tội mới là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ Luật hình sự.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải; tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã thu hồi trả lại cho bị hại, chưa gây thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về nhân thân: Các bị cáo có nhân thân xấu, có tiền án và bị Tòa án xét xử nhiều lần về tội trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đối với 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J7 plus và số tiền 410.000 đồng đã thu hồi trả lại cho bị hại chị Nguyễn Ngọc Thủy T và không yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

- Xét 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tuyên tịch thu sung ngân sách nhà nước.'

- Xét sim số 0931.923.652 và sim số 0934.385.754 các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt đối với các bị cáo là phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Phan Thị T, Phạm Văn H phạm "Tội trộm cắp tài sản".

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phan Thị T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/6/2019.

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm b và c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu sung ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Nokia 215 màu đỏ; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 5S màu trắng.

- Tịch thu tiêu hủy sim số 0931.923.652 và sim số 0934.385.754.

(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 04/10/2019, bút lục 184)

3. Án phí sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Phan Thị T và Phạm Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo (02);
- Người tham gia tố tụng (02);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- Công an thị xã Dĩ An (01);
- Chi cục THADS thị xã Dĩ An (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- UBND bị cáo thường trú (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: V.Thư, HSVA (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đặng Ngọc Quân